

VÕ NGUYỄN GIÁP - VỊ ĐẠI TƯỚNG NHÂN DÂN MANG CỐT CÁCH NHÀ GIÁO

Đỗ Thị Thu - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình

Ngày 25/8/1911, tại xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, một con người vĩ đại đã ra đời... hơn bốn mươi năm sau, ông đã làm cả thế giới biết đến và ngưỡng mộ đất nước, dân tộc Việt Nam bằng chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Là vị Đại tướng đầu tiên, Tổng tư lệnh quân đội Nhân dân Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp được nhân dân yêu mến, kính trọng, bạn bè năm châu ngưỡng mộ, không chỉ bởi ông đã tạo nên những chiến công lừng lẫy, mà bởi ông còn là một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nhân cách lớn, sự khiêm nhường hiếm thấy ở những bậc vĩ nhân. Thế nhưng, trước khi tham gia binh nghiệp, Đại tướng là thầy giáo, một thầy giáo dạy Lịch sử. Và có lẽ chính sự am hiểu lịch sử đã làm nên cốt cách của một vị tướng đầy nhân văn.

1. Những năm tháng tuổi trẻ sôi nổi

Võ Nguyên Giáp được sinh ra trên mảnh đất Quảng Bình - một dải đất hẹp, có dãy Trường Sơn tiến gần biển, nơi đây từ xa xưa đã in dấu chân của nhiều danh nhân đất nước. Quảng Bình là một vùng đất in đậm nhiều dấu ấn lịch sử của dân tộc.

Võ Nguyên Giáp được sinh ra trong một gia đình trung nông lớp dưới ở xã An Xá, huyện Lệ Thủy (tỉnh Quảng Bình). Cha là Võ Quang Nghiêm, là một nhà nho yêu nước, đêm đêm, dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu, cha thường đọc bài về “Thất thủ kinh đô”; còn mẹ là Nguyễn Thị Kiên thường kể cho Võ Nguyên Giáp nghe những câu chuyện tỏ lòng cảm phục Tôn Thất Thuyết phò vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương, kêu gọi các sĩ phu và dân chúng đứng lên chống Pháp bảo vệ non sông. Lời của mẹ cha đã gieo vào lòng cậu bé những ấn tượng đậm nét về lòng yêu nước và căm ghét Tây từ nhỏ. Những ngày không học, thường theo cha đi thăm ruộng, kết hợp mò cua bắt cá. Võ Nguyên Giáp trải qua những năm tháng tuổi trẻ đầy thử thách. Trưởng thành từ lớp trí thức được đào tạo quy củ của nhà trường trong chế độ cũ, ông được trang bị những tri thức và phương pháp tư duy theo kịp những tư tưởng hiện đại. Cũng vì thế ông có được sự giác ngộ sâu sắc từ trong những điều học được từ nhà trường thực dân mà nhận biết sự cần thiết phải đánh đổ chủ nghĩa thực dân, hướng đến những tư tưởng nhân văn của thời đại. Lòng yêu nước của ông không chỉ có được từ những tình cảm sâu xa của một dân tộc đang chịu ách nô lệ muốn thay đổi thân phận của mình mà còn nhận biết con đường để phấn đấu đạt được mục tiêu ấy từ những tri thức xã hội mà cốt lõi là những bài học rút ra từ lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại. Sau những năm tháng tuổi trẻ sôi nổi tại miền Trung được dẫn dắt bởi những vị chí sĩ nổi tiếng của phong trào Duy Tân như Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng; Võ Nguyên Giáp trở

thành một nhà giáo dạy sử mẫu mực của trường Thăng Long tại Hà Nội. Đó cũng là thời kỳ Đảng Cộng sản đang hoạt động sôi nổi trên chính trường và báo chí công khai. Ông trở thành một cây bút xuất sắc của báo chí thời Mặt trận Bình dân cũng như những hoạt động xã hội khác như phong trào Đông Dương Đại hội, Hội nghị báo giới, Hội Truyền bá Quốc ngữ do Đảng làm hạt nhân. Đây cũng là thời kỳ xác lập những mối liên hệ đầu tiên với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đang từ nước ngoài tiếp cận và chỉ đạo phong trào ở trong nước. Người phát hiện ra năng lực và giao phó trách nhiệm để Võ Nguyên Giáp trở thành một nhà quân sự lỗi lạc chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặt tên cho người đồng chí trẻ tuổi họ Võ một bí danh là “Văn”, vị lãnh đạo tối cao của cách mạng đã nêu lên một nguyên lý tạo nên sức mạnh vô địch của lực lượng vũ trang cách mạng. Đó là phải lấy chính trị và sức mạnh của nhân dân làm gốc. Chỉ thị thành lập ra một đạo quân với tên gọi “Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân” của Bác Hồ khi giao nhiệm vụ cho Võ Nguyên Giáp đã toát lên tư tưởng chỉ đạo đó.

2. Những quyết định táo bạo, bất ngờ làm nên lịch sử

Võ Nguyên Giáp là một trong những học trò xuất sắc nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối với Võ Nguyên Giáp, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thường trực trong trái tim, là người có ảnh hưởng to lớn trong cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng. Những thành công trong cuộc đời cầm binh đưa Võ Nguyên Giáp đến vị thế của một vị tướng huyền thoại có dấu ấn sâu đậm của Người

Quyết định đầu tiên về chiến tranh nhân dân

Võ Nguyên Giáp là một nhà chiến lược bậc thầy, có tài mưu lược, biết tổ chức trận đấu một cách khôn khéo có hiệu suất chiến đấu cao, biết đánh thắng kẻ địch nổi trội hơn, đa dạng hơn; có thể vượt qua những thảm họa tiềm ẩn, rút ra những bài học sau những lần thất bại; một người hiểu rõ được kẻ địch, khai thác những nhược điểm của đối phương để giành chiến thắng.

Sau thời điểm toàn quốc kháng chiến 1946, lực lượng quân sự và tự vệ Việt Nam lần lượt rút lên các căn cứ địa, an toàn khu để bắt đầu cuộc chiến tranh trường kỳ. Ở thời kỳ đặc biệt này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phải đối mặt với những lựa chọn đầu tiên trong việc xây dựng chiến lược quân sự. Các tư liệu lịch sử hiện có đều ghi rõ về quyết định của Võ Nguyên Giáp trong giai đoạn này bằng cụm từ "*đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung*". Từ thực tế với trang bị thô sơ và sự non trẻ về kinh nghiệm tác chiến, lực lượng quân sự Việt Nam không thể tập trung để tham gia những trận đánh lớn theo mô hình chiến tranh quy ước, mà cần phải cần phân tán theo quy mô từng đại đội chủ lực, tránh mũi nhọn tấn công của quân viễn chinh Pháp, từ đó từng bước tiến sâu vào hoạt động trong các vùng tạm chiếm của địch. Đây là một quyết định cực kỳ sáng suốt, khi các đại đội chủ lực có vai trò

điêu đất, phát triển phong trào du kích địa phương và liên tục mở rộng thế trận, kéo giãn hậu phương của người Pháp thành tiền phương của mình.

Thay đổi phương châm từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Lòng chảo Điện Biên Phủ nằm gần biên giới Lào với nhiều đồi núi thấp, do đó dễ quan sát một vùng rộng lớn chung quanh. Pháp cho xây dựng tại đây cụm 49 cứ điểm liên hoàn với hỏa lực cực mạnh, biến Tập đoàn cứ điểm này thành “Cối xay thịt”, tiêu diệt chủ lực của Việt Minh. Trước khi trận đánh diễn ra, các chiến lược gia Pháp nghĩ rằng, Điện Biên Phủ địa hình hiểm trở, đường sá xa xôi, Việt Minh muốn công hạ căn cứ này thì chắc chắn phải sử dụng chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, vì không có lực lượng tiếp tế, trong khi Pháp với lực lượng thiện chiến, hỏa lực mạnh, công sự kiên cố, lại có ưu thế về tiếp viện đường không sẽ ung dung cố thủ, nghiền nát các binh đoàn chủ lực của đối phương.

Trước khi ra trận, Bác Hồ trao cho Đại tướng nhiệm vụ "Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Phải chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh" và căn dặn: "Tướng quân tại ngoại, giao cho Chủ toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định rồi báo cáo sau". Trong thời khắc lịch sử này, khi mọi công tác chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ đã hoàn tất, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phải đứng trước một quyết định cực kỳ khó khăn. Sau khi lên đến chiến trường, nắm hình thái bố trí và dự trù phương án đối phó của địch, Đại tướng băn khoăn đánh như vậy liệu có thắng được không, vì Điện Biên Phủ là Tập đoàn cứ điểm liên hoàn, có khả năng hỗ trợ phòng thủ lẫn nhau rất tốt, trong khi ta chưa có kinh nghiệm đánh công kiên lớn, hỏa lực lại yếu hơn đối phương? Thay đổi phương án tác chiến vào lúc “đạn đã lên nòng” tức là thay đổi lại tư duy chiến dịch cho bộ đội và tướng lĩnh, mọi công tác chuẩn bị chiến trường, việc bảo đảm hậu cần sẽ phải làm lại từ đầu, kế hoạch tác chiến của từng đơn vị, sự hiệp đồng trên toàn mặt trận sẽ phải xây dựng lại. Nếu không làm tốt công tác tư tưởng và có những luận cứ thuyết phục để mọi người nhìn thấy bản chất của vấn đề mà chỉ chăm chăm ra lệnh, tinh thần chiến đấu của bộ đội chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng. Cuối cùng, Ông đã đưa ra quyết định: Chuyển phương châm tiến công từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”, còn được gọi là đánh "bóc vỏ". Đây là một quyết định, mà nửa thế kỷ sau, khi tiếp xúc với báo chí phương Tây, Ông đã thổ lộ là "khó khăn nhất trong cuộc đời binh nghiệp của mình", một quyết định "sinh tử".

Như vậy, có thể thấy, ở những thời khắc lịch sử, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cực kỳ cẩn trọng lấy sự tồn vong của dân tộc lên hàng đầu trong mọi tính toán, cân nhắc. Điều đó, đã mang tới những chiến công lừng lẫy của một đội quân nhân dân với những người

lính dũng cảm chiến đấu không tiếc xương máu, dưới sự chỉ đạo, dìu dắt của người Tổng tư lệnh mưu trí tuyệt vời, quý trọng tính mạng của cán bộ, chiến sĩ trong từng quân lệnh.

Trong chiến dịch giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), Đại tướng Võ Nguyên Giáp giữ cương vị là người đứng đầu quân đội, cùng với Bộ Chính trị hoạch định những quyết sách chiến lược, thực hiện khát vọng của cả dân tộc là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Một trong những quyết định của Đại tướng nhằm góp phần chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, đảm bảo thực lực về cơ sở vật chất và lực lượng để đánh Mỹ và thắng Mỹ, là Đại tướng đã đề xuất với Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh cho mở chi viện chiến lược Trường Sơn. Con đường chiến lược Hồ Chí Minh được hình thành đã tiếp sức cho cách mạng miền Nam và tiến thẳng đến dinh lũy của kẻ địch vào ngày toàn thắng.

Lịch sử cũng cho thấy, những chiến công vang dội của quân dân miền Nam đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam kéo dài 30 năm đều ghi dấu ấn của vị tướng cầm quân huyền thoại. Để đánh bại quân Mỹ, từ thực tiễn chiến trường, bộ đội Tây Nguyên đã đề ra chiến thuật “chốt kết hợp với vận động”. Khi đem chiến thuật này báo cáo đã được Đại tướng và Bộ Tổng tham mưu điều chỉnh thành “Vận động tiến công kết hợp với chốt” để thể hiện tinh thần tiến công mạnh mẽ hơn. Nhờ đó, mùa đông năm 1967, trong chiến dịch Đắc Tô 1, bộ đội Tây Nguyên đã thành công và hoàn thiện chiến thuật “vận động tiến công kết hợp chốt” mở ra khả năng mới đánh tiêu diệt những đơn vị quân Mỹ trên chiến trường. Đánh trả thắng lợi cuộc tập kích đường không của không lực Hoa Kỳ suốt 12 ngày đêm, làm nên một "Điện Biên Phủ trên không" giòn giã của quân dân miền Bắc là điểm nhấn cuối, cùng với thắng lợi của quân dân ta trên các chiến trường đã buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris ngày 27/1/1973. Khi chiến cuộc Đông Xuân 1975 bước vào giai đoạn quyết định, thẩm nhuần tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, Đại tướng đã dùng chiến lược giăng địch ra hai đầu Nam - Bắc chiến tuyến và kìm địch ở Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn khiến cho địch phải sơ hở ở Tây Nguyên. Chiến dịch Tây Nguyên được mở màn với trận then chốt quyết định - giải phóng Buôn Mê Thuột, đánh bại phản kích của địch và tạo ra phản ứng dây chuyền làm cho tập đoàn lớn của địch ở Pleiku và Kon Tum chưa bị đánh cũng phải tháo chạy. Đại tướng đã chỉ đạo gói đầu chiến dịch Huế - Đà Nẵng và kế tiếp là chiến dịch Hồ Chí Minh với thể đánh địch như chẻ tre. Thời cơ lịch sử đến, với tài thao lược uyên bác, sự nhạy bén và quyết đoán của nhà chiến lược quân sự, Đại tướng đã chỉ huy các mũi tiến công của đại quân ta bằng mệnh lệnh vào sáng 7-4-1975: "*Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng*" và quyết định giải phóng các hải đảo ngoài biển xa xôi giữa lúc cuộc chiến trên đất liền còn đang

diễn ra quyết liệt trong Chiến dịch Hồ Chí Minh vào mùa xuân 1975. Mệnh lệnh của ông là tiếng kèn xung trận trong thời khắc hệ trọng của lịch sử dân tộc đã nói lên ý chí quyết tâm thực hiện lời chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong mùa xuân cuối cùng 1969: “Tiến lên chiến sĩ đồng bào, Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn”.

3. Cốt cách của một nhà giáo trong con người Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Võ Nguyên Giáp - vị tướng văn võ toàn tài, một người toàn năng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, khoa học, văn hóa, kinh tế... Trong thế kỷ XX, thế giới chắc không có vị tướng nào như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người đã đánh bại 10 Đại tướng của Pháp, 4 Đại tướng của Mỹ, được cả thế giới vinh danh.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trí thức uyên bác và sắc sảo. Trước hết là sự am hiểu về lịch sử dân tộc và nhân loại. Trong quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, Đại tướng có công rất lớn, góp phần xứng đáng vào việc hình thành một học thuyết quân sự độc đáo của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh - đường lối chiến tranh nhân dân. Học thuyết đó kế thừa, phát triển bài học kinh nghiệm lịch sử chống ngoại xâm của ông cha ta: lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo; lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều. Trong mọi hoàn cảnh, tình huống Đại tướng luôn biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh một cách sáng tạo, đặc biệt là “thế trận lòng dân”... Việt Nam là một đất nước đất không rộng, người không đông, kinh tế còn nghèo nhưng không phải chiến thắng bằng mọi giá. Đại tướng là người biết đau với từng vết thương của mỗi người lính, biết tiếc từng giọt máu của mỗi chiến binh. Trong mỗi trận đánh, ông luôn tìm ra cách đánh vừa độc đáo, vừa sáng tạo, vừa đảm bảo thắng lợi cao nhất nhưng luôn hạn chế mức thấp nhất thương vong cho tướng sỹ của mình. Tư duy lịch sử cùng phẩm chất của một nhà Sử học đã tác động đến nhận thức chính trị và quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhiều lần tâm sự rằng: Luôn phải tôn trọng lịch sử, phải nhìn nhận đúng sự thật dù sự thật có cay đắng, đau xót và luôn phải xem xét mọi sự việc trên quan điểm lịch sử với sự vận động biện chứng của nó. Đại tướng khẳng định: “Bên cạnh chí khí của các bậc tiền bối, những bài học về cách đánh thắng giặc ngoại xâm của người đi trước đã đem lại những tri thức rất bổ ích cho những cuộc chiến đấu ở thế kỷ 20”.

Theo Đại tướng, giáo dục là mục đích của cuộc sống, vì con người, không chỉ có sứ mệnh nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài mà còn có sức mạnh tạo ra những giá trị văn hóa, đạo đức, thẩm mỹ và thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội. Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhắc nhở: “Mục tiêu cao nhất của giáo dục là chuẩn bị những người chủ hiện tại, những người quyết định vận mệnh của đất nước và của bản thân mình”. Vì vậy chúng ta có thể hiểu sự lựa chọn của Đại tướng “Nếu không có chiến tranh, tôi vẫn làm nghề dạy học”. Thời gian đang còn sinh viên trường Luật, Đại tướng được nhiều Giáo sư

người Pháp đánh giá cao về tài - trí. Năm 1938, Người đã thi đỗ ngoại hạng về môn kinh tế - chính trị, Giáo sư người Pháp là Kherian và Ông Gaetor Pirou (Đồng lý văn phòng của Thủ tướng Paul Doumer) đã bàn bạc đề đưa Đại tướng sang Pari học tập. Nhưng đó không phải là sự lựa chọn của Đại tướng với lý do thật đơn giản "Không thể rời bỏ bạn bè và hành động như một người ích kỷ". Sau khi ra trường, Võ Nguyên Giáp dạy học môn lịch sử tại Trường trung học Thăng Long.

Ở cương vị là nhà giáo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp có đóng góp rất lớn cho ngành Giáo dục nói chung - cho cán bộ, giáo viên giảng dạy bộ môn Lịch sử nói riêng với những kinh nghiệm hay, một số phương pháp dạy học có giá trị. Đại tướng đề cao tinh thần tự học và tự nghiên cứu của giáo viên, học sinh. Trong trí nhớ của nhiều thế hệ học sinh, ông không những diễn giảng rất giỏi về các đề tài lịch sử mà còn có phương pháp sư phạm tốt. Hình ảnh vị Đại tướng đang đứng trên bục giảng đứng thẳng trước lớp, nhìn thẳng vào đám học trò và đồng dục nói: "Khá nhiều sách nói về lịch sử nước Pháp, nếu muốn các em có thể tham khảo. Tôi chỉ nói với các em 2 chủ đề: cuộc cách mạng và Napoleon". Sự hấp dẫn của bài giảng bắt đầu từ việc nêu vấn đề, hướng người học tập trung vào sự kiện, từ sự kiện rút ra bản chất và bài học lịch sử. Trong giảng dạy lịch sử, Người luôn coi trọng tính khách quan của sự kiện, đề cao phân tích nhân vật lịch sử để học sinh hiểu lịch sử, biết được thời đại mà họ đang sống. Phương pháp sư phạm của Đại tướng là miêu tả chi tiết về sự tàn tạ của vương triều cũng như đời bại của Mari Antoinette, đưa học trò đến một nhận định không chút nghi ngờ về số phận dành cho nền quân chủ Pháp; học trò như bị hút hồn về cuộc cách mạng Pháp, về những nhân vật nổi bật của thời đại đó.... Ông muốn học trò hiểu tại sao một đội long kỵ binh lại được bố trí chính xác như thế hay đội cận vệ của Napoleon đã nổ súng đúng lúc như thế nào để giành thắng lợi. Người hiện lên trong tâm trí của chúng ta là một người thầy tâm huyết, giản dị, gần gũi với học sinh. Những người được học với Thầy là những nhân vật có tên tuổi trong lịch sử Việt Nam như các ông Lê Đức Thọ, Nguyễn Thành Lê... Mặc dù Đại tướng được thế giới biết đến bởi thiên tài quân sự nhưng hình ảnh vị tướng "văn võ song toàn" còn ghi dấu ấn rõ nét trong ký ức của người dân Việt Nam với tư cách là nhà giáo dục. Đại tướng mang cốt cách của một nhà giáo ưu tú và thật sự tâm huyết với sự nghiệp giáo dục của đất nước. Đại tướng không khi nào hết lo lắng, trăn trở vì sự nghiệp giáo dục. Người nhấn mạnh: "Giáo dục rất quan trọng. Muốn chấn hưng đất nước, muốn đào tạo con người có ích cho xã hội thì phải coi giáo dục là ưu tiên bậc nhất. Hiện giờ, giáo dục có nhiều thành tích nhưng kém hơn so với các nước trong khu vực". Đánh giá thẳng thắn của Người về giáo dục là một dịp để cán bộ giáo viên nhìn nhận lại trách nhiệm của mình với sự nghiệp giáo dục của đất nước. Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*", Đại tướng khẳng định: Cần phải coi chiến lược con người, "tất

cả cho con người và tất cả vì con người” có tầm quan trọng đặc biệt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Một trong những nhiệm vụ lớn lao có tầm quan trọng chiến lược trong suốt thời kỳ quá độ tiến lên CNXH là đào tạo *con người phát triển toàn diện*, có tinh thần làm chủ và năng lực làm chủ, có tinh thần yêu nước và lý tưởng XHCN, có trình độ văn hoá và khoa học ngày càng cao, nắm vững kỹ thuật và công nghệ sản xuất, kể cả công nghệ và kỹ thuật cổ truyền, kỹ thuật và công nghệ hiện đại nhất. Đây chính là lực lượng sản xuất vĩ đại nhất, thế mạnh lớn nhất, có sức sáng tạo nhất. Vì vậy, đầu tư cho giáo dục về thực chất phải được coi là một bộ phận quan trọng trong chính sách đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội và là một trong những loại đầu tư có tầm quan trọng chiến lược và đem lại hiệu quả lớn lao. Giáo dục thế hệ trẻ là một quá trình liên tục từ khi lọt lòng mẹ cho đến lúc trưởng thành và là sự nghiệp của toàn xã hội. Cần phải tạo ra được một môi trường giáo dục thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội, đảm bảo “giáo dục toàn diện, giáo dục thường xuyên, giáo dục liên tục”, thực hiện được sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục chính trị, tư tưởng và lối sống, phổ cập văn hoá, khoa học, kỹ thuật và công nghệ song song với phổ cập nghề nghiệp. Ông chủ trương: cần phải hình thành trong toàn xã hội một phong trào, một nếp sống chăm lo học hành sôi nổi trong cả nước, học ở trường, học ở nhà, học ở xã hội, vừa học vừa làm, theo tinh thần “học tập, học tập nữa, học tập mãi mãi”. Vì vậy, cần tập trung trí tuệ, sức lực và các điều kiện vật chất cần thiết để nghiên cứu giải quyết những vấn đề cấp bách nhất, mấu chốt nhất của khoa học giáo dục ở nước ta. Từ bản chất của khoa học giáo dục, ông yêu cầu những người nghiên cứu khoa học giáo dục không những phải có trình độ trong lĩnh vực chuyên sâu mà còn phải có sự hiểu biết về nhiều mặt: về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, về đường lối, chính sách của Đảng, về thực tiễn kinh tế - xã hội của Việt Nam, về con người Việt Nam xưa và nay, về những thành tựu trong các lĩnh vực văn hoá, khoa học kỹ thuật xưa và nay, và cả những thành tựu, nhược điểm... của sự nghiệp giáo dục xưa và nay ở nước ta cũng như ở các nước trên thế giới. Đại tướng cho rằng, giáo dục là một khoa học đồng thời là một nghệ thuật; nội dung giáo dục bao giờ cũng kết hợp chặt chẽ với phương pháp sư phạm. Phải kết hợp giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ với lao động sản xuất theo ngành nghề ở mức độ khác nhau tùy theo từng lứa tuổi và tính chất của các trường nhằm biến tiềm lực khoa học kỹ thuật của nhà trường thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Phải xác định cho được nội dung, phương pháp tối ưu để đào tạo con em chúng ta thực sự trở thành những người lao động giỏi trong các lĩnh vực và trên các địa bàn của đất nước phục vụ tốt hơn cho sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà.

Theo ông, để nâng cao chất lượng giáo dục, các nhà trường cần phải thực hiện những điều cụ thể như sau: Tùy theo từng lứa tuổi và trình độ cấp học mà giáo dục cho các em lòng yêu nước, lòng trung thành với lý tưởng cộng sản, ý thức được nhiệm vụ của người

công dân, sẵn sàng tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giáo dục ý thức, thói quen chấp hành pháp luật, những quy tắc chung của tập thể; giáo dục tinh thần trách nhiệm trong học tập, trong công tác, đoàn kết, trung thực, giàu tình thương, trọng lẽ phải; giáo dục việc xây dựng lối sống theo nguyên tắc đạo đức “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; củng cố và phát triển niềm tin vững chắc vào tương lai tươi sáng của đất nước, tiền đồ của dân tộc, chống lại những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội. Người giáo viên nhất định phải làm cho học sinh hiểu rõ tình hình của đất nước và nhiệm vụ của cách mạng. Phải dạy như thế nào để đến khi ra trường, các em có quyết tâm lao động xây dựng xã hội ở bất cứ lĩnh vực nào, trong bất cứ địa bàn nào của Tổ quốc, sẵn sàng xả thân bảo vệ Tổ quốc. Từ luận điểm của V.I.Lênin: “Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản sau khi đã làm giàu trí nhớ của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra”, Đại tướng chỉ rõ: “Tri thức khoa học là một cơ sở rất quan trọng để trao đổi năng lực và phẩm chất đạo đức của con người mới. Vì thế, cần trang bị cho các em những kiến thức cơ bản về tự nhiên, kỹ thuật, kinh tế, xã hội ở trình độ phổ thông tương đối hoàn chỉnh, cơ bản, hiện đại, Việt Nam, vừa phù hợp với nhu cầu thực tế trước mắt, lại vừa tạo khả năng phát triển về lâu dài... Cần nghiên cứu, lựa chọn kỹ càng để xác định chương trình biên soạn sách giáo khoa cho thật khoa học, thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân luồng, khỏi để các em tiếp tục học hoặc đi vào nghề nghiệp. Nhất thiết phải làm và làm ngay, làm cho tốt việc tinh giản phần tri thức cơ bản, để các em có thì giờ học thêm về kiến thức kinh tế, lịch sử, địa lý của địa phương, nghe nói chuyện về các vấn đề thời sự tùy theo lứa tuổi, và nhất là học kỹ thuật, công nghệ và tham gia lao động sản xuất. Xuất phát từ nguyên lý giáo dục học mácxít kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục trí tuệ, thể chất, đạo đức với lao động sản xuất - “phương pháp độc nhất và duy nhất để đào tạo ra những con người toàn diện”, Đại tướng cho rằng: Cần phải giáo dục ý thức lao động, tình cảm lao động, thói quen lao động vì tập thể, vì xã hội ngay từ tuổi thơ, từ vườn trẻ. Phải kiên trì rèn luyện cho học sinh có ý thức sâu sắc về lao động, lao động để xây dựng đất nước phồn vinh, quê hương tươi đẹp, lao động có kỹ thuật, có kỷ luật, với năng suất cao, chất lượng và hiệu quả tốt. Chúng ta cần giáo dục cho các em biết yêu chân lý, trọng lẽ phải, biết đánh giá và cảm thụ đúng đắn cái đẹp của con người, thiên nhiên, truyền thống dân tộc, đời sống xã hội, biết quý trọng các giá trị văn hoá truyền thống, các di tích lịch sử, văn hoá của đất nước và thế giới, biết giá trị và mến yêu nghệ thuật dân tộc, biết sống khiêm tốn, giản dị, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của đất nước, của gia đình, của bản thân. Theo Đại tướng, nhân tố quyết định đối với chất lượng giáo dục là đội ngũ giáo viên và cán bộ giáo dục. Vì thế, cùng với việc bồi dưỡng trình độ văn hoá, khoa học và năng lực giảng dạy, nghệ thuật sư phạm cho giáo viên, cần chú ý thích đáng tới việc bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, lòng say mê thiết tha yêu nghề, năng lực... và khả năng vận dụng

tri thức và kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Mặt khác, vấn đề chăm lo đời sống giáo viên có ý nghĩa rất lớn đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Các nhà trường cần đặc biệt chú ý nghiên cứu những hình thức thích hợp để tổ chức sản xuất, cải thiện đời sống cho giáo viên. Đối với thế hệ trẻ, Đại tướng nhấn mạnh: Tiền đồ rạng rỡ của Tổ quốc Việt Nam nằm trong tay thanh thiếu niên và nhi đồng. Đại tướng nhắc nhở ân cần: Thanh niên các cháu, tuổi đang trẻ, sức đang mạnh, trí đang độ tiến dần, bao giờ cũng phải biết lấy việc chung làm trên hết. Làm việc gì cũng phải nghĩ đến lợi ích của nước nhà, lợi ích của tập thể, lợi ích của cơ quan trước hết. Chớ có nghĩ ngay đến lợi ích cá nhân, đặc biệt phải chống thói “dĩ công vi tư”. Nước nhà còn nghèo, đang trong công cuộc xây dựng CNXH, thanh niên phải đi trước một bước trong việc xây dựng con người mới XHCN, tức là phải biết công hiến hy sinh cho lợi ích nước nhà trước, đừng vì lợi ích cá nhân trước mắt mà quên đi lý tưởng phấn đấu cho người dân. Ý nghĩa của những quan điểm cơ bản của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về giáo dục và đào tạo trong thời điểm hiện nay là rất to lớn, sâu sắc. Mỗi dịp “Nhà giáo Việt Nam”, Đại tướng luôn chúc các thầy giáo và cô giáo, với tâm huyết và trí tuệ của mình, sẽ đóng góp xứng đáng vào công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà, để cho nền giáo dục Việt Nam thực sự là cội nguồn của nguyên khí quốc gia, đảm bảo cho mọi nhân cách, tài năng đất Việt được vun đắp và phát huy vì sự trường tồn, sự phát triển, bền vững của đất nước trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Trong ngày lễ Độc lập 2-9-1945 tại quảng trường Ba Đình, sau Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên đọc là bài diễn văn của Bộ trưởng nội vụ Võ Nguyên Giáp thay mặt Chính phủ trình bày đường lối đối nội và đối ngoại của Nhà nước Việt Nam độc lập. Bài diễn văn kết thúc bằng những lời lẽ hào hùng của một ông thầy dạy sử:

“Dân tộc Việt Nam đòi độc lập, tự do, bình đẳng đến cùng. Đòi bằng ngoại giao, ôn hòa chẳng được thì ta hãy tuốt gươm. Chúng ta sẵn sàng nhận tất cả mọi sự có thể xảy đến. Chúng ta có thể không mạnh bằng kẻ địch, song chúng ta sẽ thắng kẻ địch như ông cha chúng ta đời Trần. Chúng ta có thể thua năm mươi trận, nhưng thắng lợi nhất định sẽ về tay chúng ta. Dù sao đi nữa, chúng ta quyết chí, nỗ lực chiến đấu thì nhất định chúng ta duy trì được những thắng lợi ngày hôm nay. Đúng như lời ông Ru-đơ-ven, sự áp bức và tàn bạo đã làm cho chúng ta biết tự do nghĩa là gì. Dưới sự lãnh đạo của Chính phủ lâm thời và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân ta sẽ đem hết của cải, xương máu ra xây đắp, tô điểm non sông, làm cho nước Việt Nam yêu quý của chúng ta lại được tươi sáng, phú cường sau bao năm lầm than kiệt quệ. Noi theo truyền thống của các thế hệ trước, thế hệ chúng ta sẽ đánh một trận cuối cùng để cho những thế hệ sau này mãi mãi được sống với độc lập, tự do và hạnh phúc”.

Con người là chủ thể làm nên lịch sử, nhưng chính lịch sử lại góp phần tạo ra những cá nhân anh hùng. Lịch sử là những sự thật khách quan đã diễn ra và sẽ không bao giờ tồn tại chữ “Nếu”. Nhưng với cốt cách, tầm nhìn chiến lược và những tâm huyết đối với việc trồng người của đất nước thì chúng ta hoàn toàn có thể hiểu được câu nói của Đại tướng: “Nếu không có chiến tranh tôi sẽ là thầy giáo, một thầy giáo dạy sử...”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Nguyên Giáp (1975), Những năm tháng không thể nào quên, Nxb QĐND;
2. NXb Thông tấn (2013), Võ Nguyên Giáp - Vị tướng huyền thoại;
3. Nxb CTQG (2004), Điện Biên Phủ - Tuyển tập hồi ký;
4. Nxb Sự thật (2013), Lịch sử Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước;
5. Nxb ĐHSP (2013), Đại tướng Võ Nguyên Giáp với khoa học, giáo dục và đào tạo.

